

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	1301021095	Đào Phương	Linh	12/03/2007	KD13A	000649	834	6.60	09
2	1301021100	Đỗ Phương	Linh	04/10/2007	KD13A	000650	723	5.80	09
3	1301021106	Hoàng Khánh	Linh	16/06/2007	KD13A	000651	610	6.40	09
4	1301021112	Nguyễn Mai	Linh	19/01/2007	KD13A	000652	549	3.40	09
5	1301021119	Nguyễn Thùy	Linh	18/04/2007	KD13A	000653	451	5.60	09
6	1301021127	Trịnh Thị Diệu	Linh	29/08/2007	KD13A	000654	387	5.40	09
7	1301021133	Trần Vĩnh	Long	24/06/2007	KD13A	000655	549	4.40	09
8	1301021138	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/08/2007	KD13A	000656	195	5.40	09
9	1301021560	Hoàng Ngọc	Mai	31/03/2007	KD13A	000657	834	6.00	09
10	1301021150	Phạm Văn	Minh	24/04/2007	KD13A	000658	723	6.80	09
11	1301021157	Tô Trang	My	21/02/2007	KD13A	000659	610	5.60	09
12	1301021163	Nguyễn Quỳnh	Nga	13/12/2007	KD13A	000660	549	6.40	09
13	1301021976	Doãn Thị Tươi	Ngát	09/04/2007	KD13A	000661	451	6.00	09
14	1301021170	Nguyễn Minh	Ngọc	28/10/2007	KD13A	000662	387	6.20	09
15	1301021176	Nguyễn Thảo	Nguyên	13/08/2007	KD13A	000663	208	6.80	09
16	1301021585	Bùi Yên	Nhi	16/08/2007	KD13A	000664	195	6.00	09
17	1301021189	Nguyễn Thị Yên	Nhi	31/07/2007	KD13A	000665	834	4.80	09
18	1301021589	Đàm Quỳnh	Như	05/11/2007	KD13A	000666	723	4.80	09
19	1301021591	Phạm Thị Kiều	Oanh	17/04/2007	KD13A	000667			09
20	1301021210	Lê Thị	Phuong	15/10/2007	KD13A	000668	549	6.00	09
21	1301021603	Tạ Hồng	Quỳnh	30/12/2007	KD13A	000669	451	7.80	09
22	1301021231	Nguyễn Như	Quỳnh	25/08/2007	KD13A	000670	387	5.40	09
23	1301021239	Hoàng Nhật	Tân	19/05/2007	KD13A	000671	208	4.80	09
24	1301021609	Đỗ Phương	Thanh	15/03/2006	KD13A	000672	195	6.40	09
25	1301021247	Trịnh Thị Thu	Thanh	22/08/2007	KD13A	000673	834	5.60	09
26	1301021253	Lê Diễm	Thảo	22/10/2007	KD13A	000674	723	6.20	09
27	1301021614	Nguyễn Thị Bích	Thảo	21/08/2007	KD13A	000675	610	5.60	09
28	1301021617	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	22/10/2007	KD13A	000676	549	4.60	09
29	1301021619	Đỗ Thị	Thêu	22/06/2007	KD13A	000677	451	4.60	09
30	1301021272	Nguyễn Thị Ánh	Thu	25/06/2006	KD13A	000678	387	4.20	09
31	1301021953	Vũ Thị	Thương	26/06/2007	KD13A	000679	208	5.20	09
32	1001030744	Dương Thị Hải	Yên	22/11/2004	QM11A	000680	195	5.80	11
33	1101030540	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	QM11A	000681	834	6.00	16
34	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	000682	723	7.20	16
35	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	000683	610	7.40	16
36	1301030084	Bùi Đức	Anh	28/10/2007	QM13B	000684	834	3.40	08
37	1301030091	Đỗ Thị Trang	Anh	19/01/2007	QM13B	000685	723	6.00	08
38	1301030095	Dương Trâm	Anh	22/10/2007	QM13B	000686	610	5.40	08
39	1301030111	Nguyễn Tâm	Anh	28/07/2007	QM13B	000687	549	4.00	08
40	1301030118	Nguyễn Tú	Anh	14/07/2007	QM13B	000688	451	5.20	08
41	1301030121	Nguyễn Tuấn	Anh	11/11/2007	QM13B	000689	387	3.80	08

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
42	1301030124	Phạm Quỳnh	Anh	02/02/2005	QM13B	000690	208	5.20	08
43	1301030132	Lê Ngọc Minh	Ánh	06/10/2007	QM13B	000691	195	5.40	08
44	1301031733	Phùng Minh	Bằng	28/02/2004	QM13B	000692	834	5.00	08
45	1301030141	Nguyễn Chí	Bảo	19/11/2007	QM13B	000693	723	4.20	08
46	1301030147	Trần Thị Chân	Chân	09/02/2006	QM13B	000694	610	5.00	08
47	1301030149	Khuong Quỳnh	Chi	28/06/2007	QM13B	000695	549	4.80	08
48	1301031741	Ngô Quế	Chi	10/09/2007	QM13B	000696	451	5.00	08
49	1301030158	Chữ Thị Thu	Cúc	19/10/2007	QM13B	000697	387	6.40	08
50	1301031752	Nguyễn Thành	Doanh	03/07/2004	QM13B	000698	208	6.20	08
51	1301030187	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	25/11/2006	QM13B	000699	195	2.80	08
52	1301030194	Phạm Đào Tiên	Dũng	23/11/2007	QM13B	000700	834	5.60	08
53	1301030199	Lê Tùng	Dương	08/12/2007	QM13B	000701	723	4.60	08
54	1301030203	Bùi Văn	Duy	14/06/2007	QM13B	000702	610	4.80	08
55	1301030214	Nguyễn Thị Thu	Giang	13/09/2007	QM13B	000703	549	5.20	08
56	1301030221	Nguyễn Thị	Hà	31/10/2005	QM13B	000704	451	5.00	08
57	1301030227	Phạm Thị	Hải	23/02/2007	QM13B	000705	387	5.40	08
58	1301030231	Lê Thị Thuý	Hằng	13/12/2007	QM13B	000706	208	6.00	08
59	1301030235	Lê Thị	Hậu	22/05/2007	QM13B	000707	195	4.20	08
60	1301021628	Đỗ Thị Thu	Trà	15/04/2006	KD13A	000708	834	4.00	09
61	1301022003	Nguyễn Bảo	Trâm	15/09/2007	KD13A	000709	723	6.40	09
62	1301021298	Đỗ Thùy	Trang	25/07/2005	KD13A	000710	610	7.20	09
63	1301021311	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/06/2007	KD13A	000711	549	5.00	09
64	1301021635	Trần Thị	Trang	17/07/2007	KD13A	000712	451	7.00	09
65	1301021324	Trần Anh	Tuấn	26/10/2006	KD13A	000713	387	5.80	09
66	1301021330	Bùi Ánh	Vân	20/12/2007	KD13A	000714	208	6.00	09
67	1301021340	Đình Văn	Vũ	14/03/2007	KD13A	000715	195	5.60	09
68	1301021343	Hứa Vũ Chiêu	Xuân	11/07/2007	KD13A	000716	834	6.20	09
69	1301021650	Lê Phan Hải	Yến	11/10/2007	KD13A	000717	723	6.40	09
70	1301030242	Ngô Thị Thu	Hiền	20/01/2007	QM13B	000718	195	5.60	08
71	1301030243	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/01/2007	QM13B	000719	208	6.80	08
72	1301031770	Phan Trung	Hiếu	10/02/2007	QM13B	000720	387	5.40	08
73	1301030263	Nguyễn Đức	Hùng	07/05/2007	QM13B	000721	451	6.00	08
74	1301030265	Huỳnh Gia	Hung	14/11/2007	QM13B	000722	549	4.20	08
75	1301030283	Phạm Gia	Huy	08/01/2007	QM13B	000723	610	4.20	08
76	1301030298	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	24/11/2007	QM13B	000724	723	3.00	08
77	1301031784	Trần Hoàng	Kim	13/06/2006	QM13B	000725			08
78	1301030307	Nguyễn Văn Hải	Lâm	28/06/2007	QM13B	000726	834	4.40	08
79	1301030313	Chu Thùy	Linh	08/04/2007	QM13B	000727	387	5.20	08
80	1301030320	Dương Thị Thuý	Linh	17/02/2007	QM13B	000728	451	4.80	08
81	1301030335	Nguyễn Thùy	Linh	29/09/2007	QM13B	000729	549	4.00	08
82	1301030339	Tô Diệu	Linh	23/04/2007	QM13B	000730	610	5.40	08

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
83	1301031797	Hoàng Bảo	Long	03/11/2007	QM13B	000731	723	5.20	08
84	1301030353	Khúc Văn	Lương	01/01/2007	QM13B	000732	208	4.20	08
85	1301031800	Lê Thảo Hương	Ly	12/12/2006	QM13B	000733			08
86	1301030363	Lại Thị Trang	Mai	18/05/2007	QM13B	000734	834	6.80	08
87	1301030364	Nguyễn Thị Xuân	Mai	07/06/2007	QM13B	000735	387	3.20	08
88	1301030366	Lê Thị Trà	Mi	23/02/2007	QM13B	000736	451	6.20	08
89	1301030374	Nguyễn Quang	Minh	07/09/2006	QM13B	000737	549	4.60	08
90	1301030379	Nguyễn Trà	My	08/05/2006	QM13B	000738	610	4.20	08
91	1301030385	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/11/2007	QM13B	000739	723	6.60	08
92	1301030392	Nguyễn Bích	Ngọc	23/10/2007	QM13B	000740	834	5.40	08
93	1301030394	Nguyễn Minh	Ngọc	12/05/2007	QM13B	000741	195	4.20	08
94	1301030401	Trần Bảo	Ngọc	24/10/2007	QM13B	000742	208	6.00	08
95	1301031816	Hoàng Minh	Nhật	23/11/2007	QM13B	000743	387	4.60	08
96	1301030420	Bùi Thị Tuyết	Nhung	01/01/2007	QM13B	000744	451	4.60	08
97	1301030427	Dương Sinh	Phú	15/11/2007	QM13B	000745			08
98	1301030436	Lê Bảo	Phước	31/08/2007	QM13B	000746	549	5.20	08
99	1301031827	Trương Văn	Tài	30/06/2007	QM13B	000747	610	5.80	08
100	1301031829	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	15/02/2007	QM13B	000748	723	5.00	08
101	1301031831	Đỗ Xuân	Thành	23/06/2007	QM13B	000749	834	5.80	08
102	1301030475	Vũ Phương	Thảo	04/07/2007	QM13B	000750	195	4.40	08
103	1301030484	Nguyễn Vũ Anh	Thư	22/07/2007	QM13B	000751	208	5.80	08
104	1301030082	Tạ Đình	An	02/02/2004	QM13A	000752			07
105	1301030087	Chu Thị Mỹ	Anh	17/08/2007	QM13A	000753	208	6.40	07
106	1301030094	Dương Thị Quỳnh	Anh	06/01/2007	QM13A	000754	387	6.60	07
107	1301030096	Lại Đỗ Hà	Anh	26/06/2007	QM13A	000755	451	7.60	07
108	1301030106	Nguyễn Bảo	Anh	10/08/2007	QM13A	000756			07
109	1301031726	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	11/02/2007	QM13A	000757	549	4.60	07
110	1301030119	Nguyễn Tuấn	Anh	09/05/2007	QM13A	000758	610	3.80	07
111	1301031727	Nguyễn Vi Minh	Anh	23/08/2007	QM13A	000759	723	3.80	07
112	1301031728	Phạm Thị Mai	Anh	16/03/2007	QM13A	000760	834	5.40	07
113	1301030137	Trịnh Nguyệt	Ánh	23/01/2007	QM13A	000761	387	4.20	07
114	1301030138	Trương Thị Ngọc	Ánh	23/11/2007	QM13A	000762	451	4.00	07
115	1301030140	Lê Gia	Bảo	30/08/2007	QM13A	000763	549	3.80	07
116	1301030144	Đào Thanh	Bình	17/06/2007	QM13A	000764	610	5.60	07
117	1301030156	Phí Đình	Công	01/02/2007	QM13A	000765	723	6.00	07
118	1301030179	Bùi Tuấn	Đức	16/09/2007	QM13A	000766	834	5.40	07
119	1301030189	Nguyễn Thùy	Dung	18/10/2007	QM13A	000767	195	6.00	07
120	1301030192	Nguyễn Tiến	Dũng	23/02/2007	QM13A	000768	451	5.80	07
121	1301030198	Nguyễn Văn	Được	29/10/2007	QM13A	000769			07
122	1301030200	Lương Thùy	Dương	13/09/2007	QM13A	000770	549	7.00	07
123	1301030207	Phan Đức	Duy	10/03/2007	QM13A	000771	610	5.00	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
124	1301030487	Lê Thị Sông	Thương	29/11/2007	QM13B	000772	723	3.60	08
125	1301030489	Nguyễn Bích	Thủy	17/07/2007	QM13B	000773	834	7.60	08
126	1301030501	Bùi Thị Kiều	Trang	27/12/2007	QM13B	000774	195	5.20	08
127	1301030506	Đỗ Thùy	Trang	09/02/2007	QM13B	000775	208	5.60	08
128	1301030512	Nguyễn Quỳnh	Trang	14/12/2007	QM13B	000776	195	4.20	08
129	1301030516	Nguyễn Thị Mai	Trang	24/04/2007	QM13B	000777	208	5.20	08
130	1301030519	Phạm Thị	Trang	16/02/2007	QM13B	000778	387	4.80	08
131	1301030524	Trịnh Thu	Trang	07/04/2006	QM13B	000779	451	3.80	08
132	1301030530	Đình Quốc	Trung	07/11/2007	QM13B	000780	549	5.00	08
133	1301030536	Bùi Anh	Trường	24/09/2006	QM13B	000781	610	4.80	08
134	1301030543	Nguyễn Anh	Tuấn	09/10/2007	QM13B	000782	723	4.80	08
135	1301030546	Chu Ánh	Tuyết	30/04/2006	QM13B	000783	834	6.60	08
136	1301030553	Lê Vũ Hà	Vi	21/06/2007	QM13B	000784	195	7.00	08
137	1301030557	Bùi Quang	Vinh	14/11/2007	QM13B	000785	208	4.40	08
138	1301030574	Tạ Hải	Yến	10/02/2007	QM13B	000786	387	5.20	08
139	1301031760	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/03/2007	QM13A	000787	834	8.20	07
140	1301030210	Hoàng Thị Hương	Giang	02/02/2007	QM13A	000788	723	7.20	07
141	1301030213	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/09/2007	QM13A	000789	610	7.00	07
142	1301030220	Nguyễn Phương	Hà	22/12/2007	QM13A	000790	549	7.20	07
143	1301030226	Đình Tuấn	Hải	08/11/2007	QM13A	000791			07
144	1301030229	Trần Đức	Hải	26/08/2007	QM13A	000792	451	4.80	07
145	1301030232	Nguyễn Minh	Hằng	09/09/2007	QM13A	000793			07
146	1301030237	Bùi Thu	Hiền	01/07/2007	QM13A	000794	387	7.40	07
147	1301030247	Nguyễn Hoàng	Hiếu	23/08/2007	QM13A	000795	208	5.80	07
148	1301031776	Nguyễn Tuấn	Hùng	13/06/2007	QM13A	000796	195	5.40	07
149	1301030280	Nguyễn An	Huy	26/10/2006	QM13A	000797			07
150	1301030284	Tạ Quang	Huy	06/01/2007	QM13A	000798	834	5.60	07
151	1301030303	Lê Thị Ninh	Kiều	13/09/2007	QM13A	000799	723	6.40	07
152	1301031785	Nguyễn Thị	Lan	16/07/2007	QM13A	000800	610	4.80	07
153	1301030318	Đỗ Thị Khánh	Linh	18/07/2007	QM13A	000801	549	6.00	07
154	1301030333	Nguyễn Thị Thủy	Linh	22/02/2007	QM13A	000802	451	6.20	07
155	1301030337	Phạm Thị Diệu	Linh	03/12/2006	QM13A	000803	387	6.40	07
156	1301030340	Trịnh Thị Phương	Linh	04/12/2007	QM13A	000804	208	5.60	07
157	1301030351	Vũ Minh	Long	03/05/2007	QM13A	000805			07
158	1301031798	Đặng Thị	Luyên	08/12/2007	QM13A	000806	195	6.20	07
159	1301030361	Đình Thị Ngọc	Mai	20/06/2007	QM13A	000807	834	6.40	07
160	1301031803	Nguyễn Thanh	Mai	15/05/2007	QM13A	000808	723	7.40	07
161	1301030365	Chu Thị Hồng	Mến	23/03/2007	QM13A	000809	610	6.40	07
162	1301031805	Nguyễn Thị Trà	Mi	18/08/2007	QM13A	000810	549	6.40	07
163	1301031809	Đỗ Thị	Nga	14/07/2007	QM13A	000811	451	4.40	07
164	1301031813	Nguyễn Bảo	Ngọc	12/11/2007	QM13A	000812	387	5.80	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
165	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	19/10/2007	QM13A	000813	208	4.80	07
166	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	22/08/2007	QM13A	000814	834	7.40	07
167	Đặng Minh	Nguyệt	20/12/2007	QM13A	000815	723	4.60	07
168	Phạm Quang	Nhật	28/09/2003	QM13A	000816	610	6.40	07
169	Lê Thị Uyên	Nhi	20/10/2007	QM13A	000817	549	5.60	07
170	Vũ Thị Lâm	Như	12/05/2007	QM13A	000818	451	6.40	07
171	Chu Thị Hồng	Nhung	29/10/2007	QM13A	000819	387	4.40	07
172	Nguyễn Thị	Phúc	25/05/2006	QM13A	000820	208	5.80	07
173	Trần Minh	Quang	22/07/2007	QM13A	000821			07
174	Vũ Hương	Quỳnh	15/02/2007	QM13A	000822			07
175	Đào Thị Minh	Tâm	07/02/2007	QM13A	000823	195	6.00	07
176	Lê Phong	Thái	12/02/2007	QM13A	000824			07
177	Đỗ Thị	Thành	17/02/2007	QM13A	000825	834	4.20	07
178	Nguyễn Văn	An	24/11/2007	QT13C	000826	834	4.40	06
179	Bùi Mai	Anh	31/05/2007	QT13C	000827	723	3.40	06
180	Đỗ Việt	Anh	13/03/2007	QT13C	000828	610	4.40	06
181	Luyện Thị Lan	Anh	29/06/2007	QT13C	000829	549	5.40	06
182	Nguyễn Lê Đức	Anh	13/12/2007	QT13C	000830	451	4.40	06
183	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2007	QT13C	000831	387	3.20	06
184	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/09/2007	QT13C	000832	208	4.20	06
185	Nguyễn Trung	Anh	06/04/2007	QT13C	000833	195	5.40	06
186	Trần Ngọc	Anh	29/11/2007	QT13C	000834	834	5.60	06
187	Đinh Lê Gia	Bảo	08/12/2005	QT13C	000835	723	3.40	06
188	Nguyễn Vi	Cầm	13/03/2007	QT13C	000836	610	5.60	06
189	Nguyễn Văn	Đại	05/12/2007	QT13C	000837	549	3.40	06
190	Lê Tiến	Đạt	12/11/2007	QT13C	000838	451	6.20	06
191	Nguyễn Tiến	Đạt	29/08/2007	QT13C	000839	387	6.20	06
192	Bùi Đình	Đức	10/06/2007	QT13C	000840			06
193	Nguyễn Mạnh	Đức	02/08/2007	QT13C	000841	208	4.60	06
194	Nguyễn Việt	Dũng	28/08/2007	QT13C	000842	195	6.20	06
195	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2007	QM13A	000843	834	4.60	07
196	Dương Thu	Thịnh	17/11/2007	QM13A	000844	723	6.00	07
197	Vũ Khánh Anh	Thư	27/10/2007	QM13A	000845	610	4.80	07
198	Lê Vy	Thúy	08/03/2007	QM13A	000846	549	5.40	07
199	Lê Thu	Trà	16/05/2007	QM13A	000847	451	4.80	07
200	Đỗ Diệu	Trang	06/07/2007	QM13A	000848	387	5.40	07
201	Đỗ Huyền	Trang	02/12/2006	QM13A	000849	208	4.00	07
202	Lê Phương	Trang	25/09/2007	QM13A	000850	195	5.20	07
203	Lê Trần Thu	Trang	10/10/2007	QM13A	000851	834	4.60	07
204	Nguyễn Huyền	Trang	16/04/2007	QM13A	000852	723	5.60	07
205	Phạm Thị Thu	Trang	21/11/2007	QM13A	000853	610	4.60	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
206	1301031849	Quản Thuỳ	Trang	22/08/2007	QM13A	000854	549	4.80	07
207	1301030523	Trần Thu	Trang	29/08/2007	QM13A	000855	451	4.80	07
208	1301030525	Vũ Thu	Trang	28/04/2007	QM13A	000856	208	5.00	07
209	1301030544	Hàn Ngọc	Tùng	01/08/2007	QM13A	000857	195	4.40	07
210	1301030571	Nguyễn Ngọc	Yến	04/10/2007	QM13A	000858	723	5.40	07
211	1301030202	Nguyễn Quý	Dương	05/06/2007	QT13C	000859	195	4.60	06
212	1301031762	Lê Thị Hương	Giang	04/11/2007	QT13C	000860	834	3.20	06
213	1301030216	Trịnh Thị Quỳnh	Giang	07/06/2007	QT13C	000861	723	6.40	06
214	1301030222	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/08/2007	QT13C	000862	610	6.20	06
215	1301031766	Nguyễn Thị	Hạ	13/03/2007	QT13C	000863	549	6.40	06
216	1301030234	Trịnh Thị	Hằng	16/07/2005	QT13C	000864	451	7.60	06
217	1301030239	Đỗ Thị Thu	Hiền	10/12/2007	QT13C	000865	387	3.40	06
218	1301030251	Chu Thị	Hoa	27/11/2007	QT13C	000866	208	2.40	06
219	1301030254	Lương Thu	Hoài	21/03/2007	QT13C	000867			06
220	1301031774	Nguyễn Huy	Hoàng	21/08/2007	QT13C	000868	834	5.40	06
221	1301030257	Thái Việt	Hoàng	28/04/2007	QT13C	000869	723	6.60	06
222	1301030274	Chu Thị	Hường	24/06/2007	QT13C	000870	610	6.40	06
223	1301030281	Nguyễn Khánh	Huy	11/07/2007	QT13C	000871	549	4.80	06
224	1301031783	Mai Ngọc	Khánh	04/01/2003	QT13C	000872	451	5.60	06
225	1301030296	Trần Đình	Khoa	22/11/2007	QT13C	000873	387	5.00	06
226	1301030301	Nguyễn Duy	Kiên	19/05/2007	QT13C	000874	208	5.80	06
227	1301030308	Vũ Xuân	Lâm	20/02/2007	QT13C	000875			06
228	1301030312	Cao Phương	Linh	15/07/2007	QT13C	000876			06
229	1301030317	Đỗ Thị Khánh	Linh	28/01/2007	QT13C	000877	195	4.80	06
230	1301030329	Nguyễn Hoàng	Linh	25/04/2007	QT13C	000878	834	5.40	06
231	1301031793	Nguyễn Thị Trang	Linh	10/07/2007	QT13C	000879	195	3.40	06
232	1301030347	Lê Trọng	Long	11/12/2007	QT13C	000880	723	6.20	06
233	1301030350	Trịnh Việt	Long	19/05/2007	QT13C	000881			06
234	1301030359	Phan Thị Cẩm	Ly	10/08/2007	QT13C	000882	610	6.00	06
235	1301031566	Đỗ Hải Tuấn	Minh	28/11/2007	QT13C	000883	549	5.80	06
236	1301030373	Nguyễn Quang	Minh	05/12/2007	QT13C	000884	451	4.80	06
237	1301031806	Vũ Đức	Minh	02/11/2007	QT13C	000885	387	5.80	06
238	1301030080	Nguyễn Hải	An	17/01/2007	QT13B	000886	834	6.60	05
239	1301030085	Bùi Đức Hoàng	Anh	13/11/2007	QT13B	000887	723	5.00	05
240	1301030089	Đào Vân	Anh	16/01/2007	QT13B	000888	610	4.20	05
241	1301030383	Phạm Hoàng	Nam	19/04/2007	QT13C	000889	549	5.40	06
242	1301030387	Vũ Thị Thanh	Ngân	02/04/2007	QT13C	000890	451	5.00	06
243	1301030389	Dương Bích	Ngọc	17/10/2007	QT13C	000891	387	5.80	06
244	1301030399	Phạm Hồng	Ngọc	22/02/2007	QT13C	000892	208	4.60	06
245	1301030403	Đào Thị Thảo	Nguyên	14/08/2006	QT13C	000893	195	5.00	06
246	1301030407	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	30/11/2007	QT13C	000894	834	6.80	06

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
247	1301030413	Dương Yên	Nhi	31/03/2007	QT13C	000895	723	6.20	06
248	1301030417	Vũ Linh	Nhi	17/09/2007	QT13C	000896	610	5.00	06
249	1301030426	Đỗ Minh	Phong	14/10/2006	QT13C	000897	549	5.40	06
250	1301030432	Lý Tuấn	Phúc	16/05/2007	QT13C	000898	451	4.40	06
251	1301030440	Lê Minh	Quân	05/08/2007	QT13C	000899	387	5.40	06
252	1301030442	Trần Đức	Quang	07/02/2007	QT13C	000900	208	5.40	06
253	1301030452	Vũ Như	Quỳnh	29/10/2007	QT13C	000901	195	4.40	06
254	1301030457	Phan Thái	Sơn	26/11/2007	QT13C	000902	834	5.00	06
255	1301030462	Phạm Danh	Thái	25/08/2007	QT13C	000903	723	5.00	06
256	1301030467	Phan Đức	Thắng	11/07/2007	QT13C	000904	610	5.60	06
257	1301030472	Lỗ Thu	Thảo	21/09/2007	QT13C	000905	549	6.80	06
258	1301030483	Nguyễn Minh	Thư	03/02/2007	QT13C	000906	451	5.40	06
259	1301030494	Trần Đình Mạnh	Toàn	13/08/2005	QT13C	000907	387	5.60	06
260	1301030500	Bùi Huyền	Trang	03/01/2007	QT13C	000908	208	3.40	06
261	1301030502	Đào Thu	Trang	04/12/2007	QT13C	000909	195	4.00	06
262	1301030515	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/06/2007	QT13C	000910	834	7.00	06
263	1301031850	Phùng Việt	Triết	29/08/2007	QT13C	000911	723	5.40	06
264	1301030533	Lương Tú	Trung	26/05/2007	QT13C	000912	610	5.00	06
265	1301031852	Lý Thiên	Truong	13/11/2007	QT13C	000913	549	6.60	06
266	1301030539	Nguyễn Anh	Tú	04/11/2007	QT13C	000914	451	5.60	06
267	1301030545	Trần Thị Minh	Tươi	03/04/2007	QT13C	000915	387	5.20	06
268	1301031855	Phùng Tố	Uyên	22/05/2007	QT13C	000916	208	5.00	06
269	1301030554	Nguyễn Văn	Việt	25/07/2007	QT13C	000917	195	3.40	06
270	1301031857	Nguyễn Việt	Vương	05/07/2007	QT13C	000918			06
271	1301030565	Nguyễn Hà	Vy	18/11/2007	QT13C	000919	834	4.40	06
272	1301030098	Lê Phương	Anh	14/10/2007	QT13B	000920	834	4.60	05
273	1301030100	Lê Quỳnh	Anh	17/08/2007	QT13B	000921	723	5.00	05
274	1301030103	Lưu Hoàng	Anh	20/08/2007	QT13B	000922			05
275	1301030126	Phạm Thị Lan	Anh	16/09/2007	QT13B	000923	610	5.40	05
276	1301030136	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/05/2007	QT13B	000924	549	5.40	05
277	1301030145	Trịnh Thái	Bình	15/02/2007	QT13B	000925	451	5.00	05
278	1301031982	Trịnh Quỳnh	Chi	13/12/2007	QT13B	000926	387	5.40	05
279	1301030162	Chu Quốc	Đại	16/05/2007	QT13B	000927	208	4.80	05
280	1301030165	Đình Tiên	Đạt	31/08/2007	QT13B	000928	195	5.80	05
281	1301031748	Nguyễn Thành	Đạt	15/12/2003	QT13B	000929	834	5.00	05
282	1301030170	Nguyễn Tiến	Đạt	22/02/2007	QT13B	000930	723	4.80	05
283	1301030175	Kiều Thị	Dinh	06/11/2007	QT13B	000931	610	4.80	05
284	1301030181	Đoàn Ngọc	Đức	05/01/2004	QT13B	000932	549	5.00	05
285	1301030188	Nguyễn Thị Thùy	Dung	22/12/2007	QT13B	000933	451	6.00	05
286	1301030196	Phạm Trí	Dũng	03/11/2006	QT13B	000934	387	5.40	05
287	1301030209	Đào Mỹ	Giang	21/10/2007	QT13B	000935	208	4.40	05

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOA K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
288	1301030212	Nguyễn Hương	Giang	19/01/2007	QT13B	000936	195	6.00	05
289	1301030219	Hà Thị Ngọc	Hà	02/02/2007	QT13B	000937	834	4.60	05
290	1301030228	Phùng Tài Vũ	Hải	27/01/2007	QT13B	000938	195	4.80	05
291	1301030238	Đỗ Minh	Hiền	21/01/2007	QT13B	000939	723	4.80	05
292	1301030241	Lưu Thanh	Hiền	18/12/2007	QT13B	000940	610	7.40	05
293	1301030248	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	27/09/2007	QT13B	000941	549	6.80	05
294	1301030253	Nguyễn Thị	Hoà	25/08/2007	QT13B	000942	451	5.20	05
295	1301030256	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	21/07/2007	QT13B	000943	387	4.80	05
296	1301030266	Lê Nguyễn Tuấn	Hung	05/12/2007	QT13B	000944	208	6.00	05
297	1301030273	Phạm Thị	Hương	04/12/2007	QT13B	000945	195	7.20	05
298	1301030276	Trần Thu	Hường	02/11/2007	QT13B	000946	834	5.40	05
299	1301030290	Lưu Trần Gia	Khánh	01/05/2007	QT13B	000947	723	4.00	05
300	1301030300	Vũ Minh	Khuê	02/12/2003	QT13B	000948	610	6.60	05
301	1301030306	Nguyễn Tùng	Lâm	09/03/2007	QT13B	000949	549	6.80	05
302	1301031786	Bùi Ngọc	Linh	22/09/2007	QT13B	000950	451	6.00	05
303	1301030316	Đỗ Nguyễn Hải	Linh	20/09/2007	QT13B	000951	387	5.40	05
304	1301030327	Ngô Thị Thùy	Linh	06/08/2007	QT13B	000952	208	3.60	05
305	1301031790	Nguyễn Khánh	Linh	15/03/2007	QT13B	000953	834	5.40	05
306	1301030338	Tăng Nhật	Linh	01/07/2003	QT13B	000954	723	4.40	05
307	1301030344	Vũ Tú	Linh	12/11/2007	QT13B	000955	610	5.20	05
308	1301030349	Nguyễn Hữu	Long	03/01/2007	QT13B	000956	549	3.80	05
309	1301030358	Phạm Thị Hương	Ly	22/04/2007	QT13B	000957	451	6.00	05
310	1301030368	Đỗ Bá Hoàng	Minh	10/12/2007	QT13B	000958	387	7.20	05
311	1301030372	Nguyễn Đức	Minh	24/08/2007	QT13B	000959	208	4.80	05
312	1301030377	Trần Thiên	Minh	01/11/2007	QT13B	000960	195	5.40	05
313	1301030381	Lương Hoàng	Nam	28/07/2007	QT13B	000961			05
314	1301031811	Lê Thanh	Ngân	16/08/2007	QT13B	000962	834	7.20	05
315	1301030388	Đinh Hồng	Ngọc	24/02/2007	QT13B	000963	723	5.60	05
316	1301030398	Phạm Bảo	Ngọc	10/04/2007	QT13B	000964	834	5.60	05
317	1301030402	Trần Thị Hồng	Ngọc	22/01/2007	QT13B	000965	549	5.00	05
318	1301030406	Đào Duy	Nguyễn	06/09/2007	QT13B	000966	451	7.40	05
319	1301030411	Trịnh Long	Nhật	03/10/2007	QT13B	000967	208	6.00	05
320	1301030418	Vũ Ngọc Bảo	Nhi	05/10/2007	QT13B	000968	195	5.40	05
321	1301030431	Lê Thị Nguyên	Phúc	21/10/2007	QT13B	000969	723	6.40	05
322	1301031821	Phạm Thị	Phượng	01/12/2007	QT13B	000970	610	5.60	05
323	1301031822	Đinh Dương	Quang	23/02/2007	QT13B	000971	549	5.00	05
324	1301030451	Trần Hương	Quỳnh	27/07/2007	QT13B	000972	451	5.20	05
325	1301030456	Đinh Thế	Son	03/02/2007	QT13B	000973	387	4.40	05
326	1301030459	Vũ Đức	Tài	20/12/2007	QT13B	000974	208	5.40	05
327	1301030464	Hà Trọng	Thân	30/10/2007	QT13B	000975	195	6.20	05
328	1301030471	Đỗ Thanh	Thảo	28/02/2007	QT13B	000976	834	4.40	05

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
329	1301030478	Nguyễn Phú Cường	Thịnh	20/10/2007	QT13B	000977	723	4.60	05
330	1301030488	Tạ Thị Thu	Thùy	18/06/2007	QT13B	000978	610	7.80	05
331	1301031845	Nguyễn Phương	Trang	18/10/2007	QT13B	000979	549	6.60	05
332	1301030521	Phạm Thùy	Trang	02/05/2007	QT13B	000980	387	5.40	05
333	1301031983	Võ Thanh	Trúc	07/02/2007	QT13B	000981	610	5.20	05
334	1301031720	Đào Phúc	An	07/05/2007	QT13A	000982	834	4.60	04
335	1301031667	Bạch Hoàng	Anh	29/09/2007	QT13A	000983	723	9.00	04
336	1301030090	Đỗ Nhật	Anh	23/12/2007	QT13A	000984	610	8.00	04
337	1301030093	Đoàn Ngọc	Anh	09/06/2007	QT13A	000985	549	5.00	04
338	1301030101	Lê Quỳnh	Anh	20/07/2007	QT13A	000986	451	4.20	04
339	1301030105	Mạc Mai	Anh	18/11/2007	QT13A	000987	387	4.00	04
340	1301030112	Nguyễn Thị Hải	Anh	04/08/2007	QT13A	000988	208	5.20	04
341	1301030114	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	10/12/2007	QT13A	000989	195	7.00	04
342	1301030125	Phạm Thị Huyền	Anh	22/09/2007	QT13A	000990	834	6.40	04
343	1301031998	Đinh Thị Ngọc	Ánh	10/05/2007	QT13A	000991	610	5.00	04
344	1301031734	Đặng Gia	Bảo	16/12/2007	QT13A	000992			04
345	1301031738	Đào Xuân	Bình	18/09/2004	QT13A	000993	723	5.00	04
346	1301031742	Nguyễn Thị Kim	Chi	09/12/2007	QT13A	000994	549	7.40	04
347	1301030161	Phạm Đức	Cường	16/05/2007	QT13A	000995	451	5.80	04
348	1301030164	Nguyễn Hải	Đặng	05/12/2007	QT13A	000996	387	5.80	04
349	1301030169	Nguyễn Minh	Đạt	22/11/2005	QT13A	000997	208	6.20	04
350	1301030173	Phạm Sỹ	Đạt	21/07/2007	QT13A	000998	195	5.20	04
351	1301030180	Đinh Thị Minh	Đức	14/06/2007	QT13A	000999	834	5.00	04
352	1301030185	Phạm Minh	Đức	12/08/2007	QT13A	001000	723	4.80	04
353	1301031757	Phạm Đăng	Dũng	14/07/2007	QT13A	001001	610	6.60	04
354	1301030205	Nguyễn Anh	Duy	28/08/2007	QT13A	001002	549	4.80	04
355	1301030211	Nguyễn Hương	Giang	23/09/2007	QT13A	001003	451	6.00	04
356	1301030217	Vũ Thị Linh	Giang	24/02/2007	QT13A	001004	387	4.80	04
357	1301030224	Nguyễn Thu	Hà	09/10/2007	QT13A	001005	208	4.60	04
358	1301031767	Nguyễn Lê Minh	Hải	30/07/2007	QT13A	001006	195	3.60	04
359	1301030236	Nguyễn Văn	Hậu	21/04/2007	QT13A	001007	834	5.20	04
360	1301030535	Tổng Quang	Trung	11/08/2007	QT13B	001008	723	5.40	05
361	1301030538	Ngô Cẩm	Tú	27/08/2007	QT13B	001009	610	4.60	05
362	1301030541	Dương Mạnh	Tuấn	19/02/2007	QT13B	001010	549	5.80	05
363	1301030548	Lỗ Thị Tố	Uyên	13/06/2007	QT13B	001011	451	5.80	05
364	1301030551	Ngô Thị Hoàng	Vân	04/12/2007	QT13B	001012	387	6.00	05
365	1301030556	Vũ Đức	Việt	21/01/2007	QT13B	001013	208	6.20	05
366	1301030561	Dương Duy	Vũ	29/11/2007	QT13B	001014	195	4.40	05
367	1301030564	Đặng Thị Hà	Vy	09/11/2007	QT13B	001015	834	5.60	05
368	1301030570	Nguyễn Hải	Yến	21/04/2007	QT13B	001016	723	5.20	05
369	1301030240	Lê Thị Ngọc	Hiền	29/12/2007	QT13A	001017	834	5.20	04

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
370	1301030244	Nguyễn Tuấn	Hiệp	09/11/2007	QT13A	001018	723	5.00	04
371	1301030245	Hoàng Trung	Hiếu	24/11/2007	QT13A	001019	610	3.40	04
372	1301031771	Đỗ Hồng	Hoa	16/07/2007	QT13A	001020	549	4.00	04
373	1301031773	Nguyễn Huy	Hoàng	18/11/2007	QT13A	001021	451	3.20	04
374	1301030264	Trần Vũ	Hùng	28/01/2007	QT13A	001022			04
375	1301030269	Đỗ Thị Lan	Hương	22/12/2007	QT13A	001023	387	5.60	04
376	1301030275	Nguyễn Thị Thúy	Hường	27/08/2007	QT13A	001024	208	6.20	04
377	1301030278	Vũ Văn	Hường	25/12/2007	QT13A	001025			04
378	1301030291	Nguyễn Bùi Gia	Khánh	16/10/2007	QT13A	001026	195	7.00	04
379	1301030299	Phan Đỗ Đăng	Khôi	09/01/2007	QT13A	001027	834	3.60	04
380	1301030304	Đỗ Việt	Lâm	30/01/2007	QT13A	001028	723	6.60	04
381	1301030309	Đỗ Khánh	Lan	13/04/2007	QT13A	001029	610	3.60	04
382	1301030323	Hoàng Hà	Linh	29/09/2007	QT13A	001030	549	6.80	04
383	1301030330	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	01/12/2007	QT13A	001031	451	5.20	04
384	1301030336	Nguyễn Văn	Linh	23/07/2007	QT13A	001032	387	5.20	04
385	1301030343	Vũ Khánh	Linh	27/11/2007	QT13A	001033	208	4.60	04
386	1301030348	Nguyễn Công Hoàng	Long	08/11/2007	QT13A	001034			04
387	1301030356	Lê Khánh	Ly	21/12/2007	QT13A	001035	195	5.00	04
388	1301030369	Hoàng Trần Nhật	Minh	21/03/2007	QT13A	001036			04
389	1301030375	Nguyễn Tuấn	Minh	29/12/2007	QT13A	001037			04
390	1301031807	Nguyễn Hải	My	23/09/2007	QT13A	001038	834	3.60	04
391	1301031974	Dương Hồng	Nam	11/11/2007	QT13A	001039	723	5.00	04
392	1301031978	Nguyễn Thị Phương	Nga	24/08/2007	QT13A	001040	610	5.00	04
393	1301030396	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	14/10/2006	QT13A	001041	549	3.40	04
394	1301030400	Tạ Như	Ngọc	06/02/2007	QT13A	001042	451	4.60	04
395	1301030405	Phạm Thị Thảo	Nguyên	11/12/2006	QT13A	001043	387	4.80	04
396	1301030408	Nguyễn Hữu	Nhâm	18/09/2007	QT13A	001044	208	5.00	04
397	1301030416	Phan Yến	Nhi	16/12/2007	QT13A	001045	195	5.20	04
398	1301030429	Đặng Hồng	Phúc	19/03/2007	QT13A	001046			04
399	1301030433	Nguyễn Hữu	Phúc	17/01/2007	QT13A	001047	834	4.40	04
400	1301030438	Vũ Thị Hoài	Phương	16/07/2007	QT13A	001048	723	7.00	04
401	1301030441	Lương Minh	Quân	15/09/2007	QT13A	001049	610	6.20	04
402	1301011861	Hoàng Gia Bảo	An	04/10/2007	NH13A	001050	834	4.60	03
403	1301010677	Bùi Thị Minh	Anh	12/11/2007	NH13A	001051	723	5.80	03
404	1301010680	Đình Huy Tuấn	Anh	24/03/2007	NH13A	001052	610	5.60	03
405	1301010681	Đỗ Đức	Anh	18/07/2007	NH13A	001053	549	4.80	03
406	1301011870	Nguyễn Hồng	Anh	16/08/2007	NH13A	001054	451	4.60	03
407	1301011871	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	09/12/2007	NH13A	001055	387	4.20	03
408	1301010689	Nguyễn Trương Tuấn	Anh	30/12/2007	NH13A	001056	208	5.20	03
409	1301010691	Phạm Việt	Anh	26/07/2007	NH13A	001057	195	3.40	03
410	1301010692	Phí Quang	Anh	24/12/2007	NH13A	001058	834	6.20	03

**BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOA K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
411	1301010693	Phùng Việt	Anh	01/10/2007	NH13A	001059	723	5.80	03
412	1201011582	Vũ Duy	Anh	14/04/2006	NH13A	001060	610	5.40	03
413	1301010700	Bùi Hoàng	Bách	17/08/2007	NH13A	001061			03
414	1301010702	Nguyễn Ngọc	Bích	23/12/2007	NH13A	001062	549	5.40	03
415	1301011737	Đặng Đình	Bình	19/10/2007	NH13A	001063	451	5.80	03
416	1301030447	Lê Vũ Ngọc	Quỳnh	07/11/2007	QT13A	001064	387	5.80	04
417	1301030449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/10/2007	QT13A	001065	208	5.80	04
418	1301030453	Vũ Như	Quỳnh	25/09/2007	QT13A	001066	195	6.80	04
419	1301030458	Vũ Kim Trường	Son	18/10/2007	QT13A	001067	834	6.20	04
420	1301030463	Phạm Hồng	Thái	13/12/2007	QT13A	001068	723	5.00	04
421	1301030470	Bùi Phương	Thào	23/12/2006	QT13A	001069	610	5.20	04
422	1301031836	Nguyễn Đức	Thiện	02/03/2007	QT13A	001070	549	4.00	04
423	1301032028	Hoàng Thanh	Thúy	22/08/2007	QT13A	001071	451	5.80	04
424	1301030503	Đình Thu	Trang	10/01/2007	QT13A	001072	387	5.00	04
425	1301030518	Phạm Kiều	Trang	26/04/2007	QT13A	001073	208	4.80	04
426	1301030534	Nguyễn Đức	Trung	22/03/2007	QT13A	001074	195	5.80	04
427	1301030537	Dương Quốc	Trượng	25/12/2005	QT13A	001075	834	5.00	04
428	1301030540	Vũ Ngọc	Tú	07/03/2007	QT13A	001076	723	5.20	04
429	1301030547	Bùi Thị	Uyên	04/10/2007	QT13A	001077	610	4.40	04
430	1301030550	Vũ Thị Phương	Uyên	08/07/2007	QT13A	001078	549	4.20	04
431	1301030555	Trịnh Văn	Việt	26/10/2007	QT13A	001079	451	5.80	04
432	1301030559	Nguyễn Thị Hiền	Vinh	12/12/2007	QT13A	001080	387	6.40	04
433	1301030562	Lê Quốc	Vượng	08/10/2007	QT13A	001081	208	6.40	04
434	1301030563	Nguyễn Phúc Lộc	Vượng	07/08/2007	QT13A	001082	195	5.40	04
435	1301031859	Lê Thị Bảo	Yến	16/09/2007	QT13A	001083	834	5.00	04
436	1301010703	Nguyễn Thị Thanh	Bình	11/10/2007	NH13A	001084	834	6.00	03
437	1301010704	Vũ Đức	Bình	02/11/2007	NH13A	001085	723	5.00	03
438	1301011881	Vũ Ngọc Thanh	Bình	11/04/2007	NH13A	001086	610	6.40	03
439	1301011746	Nguyễn Như	Đại	24/06/2007	NH13A	001087			03
440	1301010713	Trần Tâm	Đan	19/07/2007	NH13A	001088	549	5.80	03
441	1301010719	Chu Thị Kiều	Diễm	11/08/2007	NH13A	001089	451	5.20	03
442	1301011886	Nguyễn Khánh	Diệu	10/01/2007	NH13A	001090	387	4.20	03
443	1301010723	Lê Minh	Đức	07/07/2007	NH13A	001091	208	6.60	03
444	1301010733	Nguyễn Xuân	Dũng	09/10/2007	NH13A	001092	195	4.40	03
445	1301010734	Hoàng Thị Thùy	Dương	23/09/2007	NH13A	001093	834	6.60	03
446	1301010748	Đỗ Lê Quỳnh	Giao	13/02/2007	NH13A	001094	723	6.60	03
447	1301010751	Nguyễn Ngọc	Hà	09/03/2007	NH13A	001095	610	5.20	03
448	1301010753	Lê Ngọc	Hân	24/06/2007	NH13A	001096	549	7.40	03
449	1301010755	Nguyễn Văn	Hậu	24/08/2007	NH13A	001097	451	7.80	03
450	1301010757	Nguyễn Thái	Hiếu	30/08/2007	NH13A	001098	387	5.20	03
451	1301010765	Trần Thị Tuyết	Hương	17/08/2007	NH13A	001099	208	6.00	03

**BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
452	Trần Thu	Hương	16/03/2007	NH13A	001100	195	3.80	03
453	Trịnh Thu	Hường	15/02/2007	NH13A	001101	834	5.60	03
454	Võ Lê	Huy	10/12/2007	NH13A	001102	723	4.40	03
455	Nguyễn Khánh	Huyền	20/01/2007	NH13A	001103	610	5.80	03
456	Trần Vân	Khang	31/08/2007	NH13A	001104	549	3.40	03
457	Phạm Văn Quốc	Khánh	02/09/2007	NH13A	001105	451	5.40	03
458	Chu Ngô Gia	Linh	12/02/2007	NH13A	001106	387	4.60	03
459	Lê Mai	Linh	14/08/2007	NH13A	001107	208	5.40	03
460	Lê Thùy	Linh	13/06/2007	NH13A	001108	195	8.20	03
461	Nguyễn Hà	Linh	28/02/2007	NH13A	001109	834	8.00	03
462	Nguyễn Khánh	Linh	09/08/2007	NH13A	001110	723	4.00	03
463	Nguyễn Thủy	Linh	29/05/2007	NH13A	001111	610	5.60	03
464	Nguyễn Thành	Long	01/11/2007	NH13A	001112	549	6.00	03
465	Nguyễn Hiền	Mai	09/07/2007	NH13A	001113	451	4.60	03
466	Lê Hữu Quang	Minh	11/11/2007	NH13A	001114	387	3.40	03
467	Đỗ Thị Hà	My	15/03/2006	NH13A	001115	834	3.60	03
468	Lê Lê	Na	09/12/2007	NH13A	001116	723	4.60	03
469	Khúc Thị Quỳnh	Nga	03/06/2004	NH13A	001117	610	5.40	03
470	Phạm Quỳnh	Nga	28/12/2006	NH13A	001118	549	5.60	03
471	Nguyễn Hạnh	Ngân	09/12/2007	NH13A	001119			03
472	Lê Minh	Nghĩa	14/07/2007	NH13A	001120	451	5.00	03
473	Vũ Minh	Ngọc	14/11/2007	NH13A	001121	387	5.20	03
474	Nguyễn	Như Ý	18/09/2007	NH13A	001122	208	7.00	03
475	Lê Hà	Phương	04/12/2007	NH13A	001123	195	5.00	03
476	Lò Lan	Phương	01/03/2007	NH13A	001124	834	5.20	03
477	Nguyễn Thị Minh	Phương	21/12/2007	NH13A	001125	723	5.00	03
478	Tường Thị Hà	Phương	16/11/2007	NH13A	001126	610	8.60	03
479	Phạm Minh	Quân	26/08/2007	NH13A	001127	549	4.80	03
480	Nguyễn Hương	Quỳnh	15/05/2007	NH13A	001128	451	4.60	03
481	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/03/2007	NH13A	001129	387	6.80	03
482	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/09/2007	NH13A	001130	208	5.80	03
483	Trương Như	Quỳnh	08/10/2007	NH13A	001131	195	5.40	03
484	Hà Chiến	Thắng	02/05/2007	NH13A	001132	834	6.40	03
485	Vũ Thanh	Thanh	21/05/2006	NH13A	001133	723	4.60	03
486	Nguyễn Khiếu Phúc	Thành	21/05/2007	NH13A	001134	610	5.00	03
487	Cao Phương	Thảo	25/03/2007	NH13A	001135	549	5.20	03
488	Lê Thị	Thảo	01/06/2007	NH13A	001136	451	6.60	03
489	Nguyễn Phương	Thảo	30/05/2007	NH13A	001137	387	4.00	03
490	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25/12/2007	NH13A	001138	208	3.00	03
491	Vũ Thu	Thảo	27/09/2006	NH13A	001139	195	4.40	03
492	Nguyễn Gia	Thịnh	03/08/2007	NH13A	001140	834	6.80	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
493	1301010893	Nguyễn Quang	Thuận	11/07/2007	NH13A	001141	723	5.60	03
494	1301010900	Giáp Thu	Trang	04/11/2007	NH13A	001142	610	5.20	03
495	1301012024	Lã Huyền	Trang	20/02/2006	NH13A	001143	549	4.40	03
496	1301011960	Lô Thị Huyền	Trang	30/11/2007	NH13A	001144	451	5.60	03
497	1301010676	Bùi Hoàng Quang	Anh	10/12/2007	TC13B	001145	834	5.40	02
498	1301010679	Đào Minh	Anh	27/11/2007	TC13B	001146	723	6.60	02
499	1301011863	Đào Việt	Anh	23/05/2007	TC13B	001147	610	5.80	02
500	1301010684	Hoàng Tuấn	Anh	14/08/2007	TC13B	001148	549	7.40	02
501	1301010685	Lương Ngô Phương	Anh	15/11/2007	TC13B	001149	451	5.60	02
502	1301010688	Nguyễn Như Duy	Anh	17/10/2007	TC13B	001150			02
503	1301010690	Phạm Việt	Anh	27/11/2007	TC13B	001151	387	7.60	02
504	1301011875	Trần Kiều	Anh	10/05/2007	TC13B	001152	208	6.80	02
505	1301010697	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2007	TC13B	001153	195	5.80	02
506	1301010699	Phùng Minh	Ánh	01/12/2007	TC13B	001154			02
507	1301010705	Phạm Thị Ngọc	Châm	27/08/2007	TC13B	001155	834	7.40	02
508	1301010707	Vũ Thị Diệu	Châu	07/09/2007	TC13B	001156			02
509	1301011884	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	09/12/2007	TC13B	001157			02
510	1301010710	Phùng Thị Yên	Chi	19/01/2007	TC13B	001158	723	5.40	02
511	1301010726	Nguyễn Việt Anh	Đức	19/01/2007	TC13B	001159	610	5.80	02
512	1301011888	Thiều Nguyễn Minh	Đức	27/10/2007	TC13B	001160			02
513	1301010728	Vũ Xuân	Đức	27/12/2007	TC13B	001161	549	5.20	02
514	1301011755	Lê Tiên	Dũng	31/08/2007	TC13B	001162	451	6.00	02
515	1301011993	Phạm Thuý	Trang	23/01/2007	NH13A	001163	387	5.60	03
516	1301011963	Lê Quý	Trung	20/06/2007	NH13A	001164	208	5.60	03
517	1301010911	Phạm Thành	Trung	07/08/2007	NH13A	001165	195	5.40	03
518	1301010912	Nguyễn Tuấn	Trương	17/02/2007	NH13A	001166	834	7.60	03
519	1301010915	Trương Minh	Tú	15/10/2007	NH13A	001167	723	5.60	03
520	1301010922	Trần Quốc	Việt	10/09/2007	NH13A	001168	610	3.20	03
521	1301010923	Lương Thế	Vinh	27/05/2007	NH13A	001169	549	5.00	03
522	1301011967	Nguyễn Quang	Vinh	08/11/2007	NH13A	001170	195	3.00	03
523	1301010924	Đào Vương	Vũ	09/04/2007	NH13A	001171	451	5.20	03
524	1301010929	Nguyễn Bảo	Yến	05/09/2007	NH13A	001172	387	5.60	03
525	1301010931	Vũ Hoàng	Yến	27/05/2007	NH13A	001173	208	6.00	03
526	1101020963	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	KD11A	001174	834	5.40	02
527	1301010740	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	27/09/2007	TC13B	001175	723	5.20	02
528	1301010742	Nguyễn Hà	Giang	23/10/2007	TC13B	001176	610	5.80	02
529	1301010745	Phạm Thị Bích	Giang	07/05/2007	TC13B	001177	549	0.00	BB-100%
530	1301010747	Phạm Văn	Giang	09/10/2007	TC13B	001178	451	5.80	02
531	1301010754	Nguyễn Thị	Hậu	17/05/2007	TC13B	001179	387	4.60	02
532	1301010756	Hoàng Trung	Hiếu	24/02/2007	TC13B	001180	208	5.80	02
533	1301010760	Ngô Văn	Hoàng	06/09/2007	TC13B	001181			02

**BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
534	1301011904	Bàng Việt	Hung	02/11/2007	TC13B	001182	195	4.20	02
535	1301010767	Ngô Khánh	Hường	30/09/2007	TC13B	001183	834	5.40	02
536	1301010772	Phạm Quang	Huy	24/09/2007	TC13B	001184			02
537	1301010778	Ngô Đức	Khải	10/07/2007	TC13B	001185	723	6.60	02
538	1301010783	Nguyễn Đức	Kiên	14/09/2007	TC13B	001186	610	5.20	02
539	1301010784	Đặng Nguyên	Lâm	20/05/2007	TC13B	001187	549	6.00	02
540	1301010787	Bùi Thị Khánh	Linh	15/06/2007	TC13B	001188	451	8.20	02
541	1301010790	Lại Hương	Linh	09/07/2007	TC13B	001189	387	5.60	02
542	1301010793	Nguyễn Bảo	Linh	29/11/2007	TC13B	001190	208	5.80	02
543	1301010798	Nguyễn Thùy	Linh	30/09/2007	TC13B	001191			02
544	1301010802	Trịnh Hà	Linh	25/12/2007	TC13B	001192	195	7.40	02
545	1301010809	Hoàng Thị Khánh	Ly	31/03/2007	TC13B	001193	834	7.60	02
546	1301011929	Phùng Văn Nhật	Minh	11/09/2007	TC13B	001194	610	5.00	02
547	1301011931	Nguyễn Thị Trà	My	18/09/2007	TC13B	001195	723	5.00	02
548	1301010827	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	29/12/2007	TC13B	001196	610	4.20	02
549	1301010832	Bùi Khánh	Ngọc	26/07/2007	TC13B	001197	549	4.40	02
550	1301010834	Nguyễn Bích	Ngọc	13/09/2007	TC13B	001198	451	5.60	02
551	1301011936	Nguyễn Thị	Nhật	24/05/2007	TC13B	001199	387	7.80	02
552	1301011937	Phạm Thị Bình	Nhi	12/08/2007	TC13B	001200	208	5.60	02
553	1301010848	Nguyễn Đức	Phú	05/10/2007	TC13B	001201	195	4.40	02
554	1301011595	Đào Thị Hà	Phuong	23/07/2007	TC13B	001202	834	5.00	02
555	1301010673	Hà Phương	An	11/11/2007	TC13A	001203	387	5.20	01
556	1301010682	Hà Hoàng	Anh	27/03/2007	TC13A	001204	451	6.20	01
557	1301011864	Lại Văn	Anh	21/11/2007	TC13A	001205	549	5.20	01
558	1301011869	Nguyễn Đỗ Mai	Anh	23/06/2007	TC13A	001206	610	6.60	01
559	1301011873	Nguyễn Thị Mai	Anh	20/01/2007	TC13A	001207	723	5.40	01
560	1201011175	Nguyễn Thị Phương	Anh	11/08/2006	TC13A	001208	834	5.40	01
561	1301010849	Lương Thị Mai	Phuong	20/09/2007	TC13B	001209	549	6.80	02
562	1301011945	Lương Nguyễn Diệu	Quyên	30/10/2007	TC13B	001210	610	4.20	02
563	1301011947	Nguyễn Lưu Thiên	Son	08/12/2007	TC13B	001211	723	6.60	02
564	1301010867	Lữ Quang	Thắng	14/11/2002	TC13B	001212	834	7.20	02
565	1301010869	Huỳnh Văn	Thanh	27/09/2007	TC13B	001213	195	5.60	02
566	1301011948	Trần Tuấn	Thành	26/12/2007	TC13B	001214	208	6.40	02
567	1301010877	Lê Vũ Thanh	Thào	08/11/2007	TC13B	001215	834	3.80	02
568	1301010884	Vũ Thị Hương	Thào	15/06/2007	TC13B	001216	723	5.60	02
569	1301010887	Đặng Văn	Thiện	28/08/2007	TC13B	001217	610	5.20	02
570	1301010889	Phan Hoài	Thu	13/09/2007	TC13B	001218	549	6.40	02
571	1301010890	Đỗ Anh	Thư	18/11/2007	TC13B	001219	451	7.20	02
572	1301012017	Nguyễn Hoàng Thu	Thủy	05/04/2007	TC13B	001220	387	7.00	02
573	1301011958	Đàm Thị Hà	Trang	21/05/2002	TC13B	001221	208	5.20	02
574	1301010903	Phạm Thị Huyền	Trang	26/07/2007	TC13B	001222	195	6.20	02

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
575	1301010904	Phùng Mai	Trang	23/02/2007	TC13B	001223	834	3.40	02
576	1301011962	Trần Huyền	Trang	05/07/2007	TC13B	001224	723	4.40	02
577	1301010910	Nguyễn Thành	Trung	09/01/2007	TC13B	001225	610	5.60	02
578	1301010918	Phạm Hà Anh	Tuấn	06/07/2007	TC13B	001226	451	6.00	02
579	1301011965	Đào Long	Vũ	22/06/2007	TC13B	001227	387	4.60	02
580	1301011966	Nguyễn Hà	Vy	28/11/2007	TC13B	001228	208	4.80	02
581	1301010930	Nguyễn Thị Hải	Yến	31/01/2007	TC13B	001229	195	5.40	02
582	1301010694	Quản Nguyễn Quỳnh	Anh	09/12/2007	TC13A	001230	834	6.60	01
583	1301010696	Vũ Tiên	Anh	12/12/2006	TC13A	001231	723	6.00	01
584	1301011877	Lưu Minh	Ánh	14/06/2007	TC13A	001232	610	6.60	01
585	1301010698	Nguyễn Ngọc	Ánh	10/10/2007	TC13A	001233	549	6.80	01
586	1301011883	Nguyễn Ngọc	Châm	21/12/2007	TC13A	001234	451	7.60	01
587	1301011495	Đỗ Bảo	Châu	31/08/2007	TC13A	001235	387	5.20	01
588	1301012040	Hoàng Mai	Chi	05/12/2007	TC13A	001236	208	6.20	01
589	1301010709	Phạm Thị Hà	Chi	11/09/2007	TC13A	001237	195	5.40	01
590	1301010711	Nguyễn Quang	Cường	22/01/2004	TC13A	001238	834	7.00	01
591	1301011889	Vũ Hồng	Đức	22/11/2007	TC13A	001239	723	6.40	01
592	1301010730	Đoàn Thị Phương	Dung	02/09/2007	TC13A	001240	610	7.40	01
593	1301011891	Đào Xuân	Dương	25/11/2007	TC13A	001241	549	8.00	01
594	1301010736	Nông Thùy	Dương	20/10/2006	TC13A	001242	451	7.80	01
595	1301010741	Lưu Hương	Giang	25/07/2007	TC13A	001243	387	4.80	01
596	1301010743	Nguyễn Thị Châu	Giang	25/11/2007	TC13A	001244	208	5.20	01
597	1301010744	Nguyễn Thị Trà	Giang	24/02/2007	TC13A	001245	195	5.80	01
598	1301010746	Phạm Thị Hà	Giang	04/04/2007	TC13A	001246	834	5.60	01
599	1301010752	Đặng Nguyễn Bảo	Hân	13/06/2007	TC13A	001247	723	5.80	01
600	1301011897	Hoàng Thị Kim	Hiền	15/10/2007	TC13A	001248	610	6.80	01
601	1301010758	Đỗ Phương	Hoa	28/08/2005	TC13A	001249			01
602	1301010761	Phạm Quang	Hùng	21/08/2007	TC13A	001250	549	5.20	01
603	1301010764	Mạc Thị Quỳnh	Hương	20/12/2007	TC13A	001251	451	7.40	01
604	1301011906	Đỗ Quang	Huy	21/02/2007	TC13A	001252	387	8.20	01
605	1301010776	Nguyễn Trần Khánh	Huyền	18/05/2006	TC13A	001253	208	7.00	01
606	1301011911	Lê Duy	Kỳ	22/11/2005	TC13A	001254	195	5.80	01
607	1301011912	Bùi Khánh	Linh	30/10/2006	TC13A	001255	834	5.00	01
608	1301011914	Hoàng Diệu	Linh	17/11/2004	TC13A	001256	723	7.00	01
609	1301012026	Ngô Quốc	Linh	03/07/2007	TC13A	001257	610	6.40	01
610	1301011916	Nguyễn Diệu	Linh	21/04/2007	TC13A	001258	549	5.40	01
611	1301010795	Nguyễn Ngọc	Linh	04/11/2007	TC13A	001259	451	6.00	01
612	1301010801	Phạm Yên	Linh	11/09/2007	TC13A	001260	387	5.40	01
613	1301010804	Võ Thị Thảo	Linh	04/05/2007	TC13A	001261	834	5.20	01
614	1301011921	Vũ Thị Khánh	Ly	13/08/2007	TC13A	001262	723	4.00	01
615	1301011923	Nông Hồng	Mai	28/09/2006	TC13A	001263	610	6.80	01

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊ NIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
616	1301010814	Lê Quang	Minh	29/12/2007	TC13A	001264	549	4.80	01
617	1301010819	Lưu Thị Trà	My	26/07/2007	TC13A	001265	451	5.40	01
618	1301010826	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	21/09/2007	TC13A	001266	387	7.80	01
619	1301011935	Lưu Thị Hồng	Ngát	11/08/2006	TC13A	001267	208	6.00	01
620	1301010833	Nguyễn Bảo	Ngọc	16/02/2007	TC13A	001268	195	5.00	01
621	1301010837	Đình Trung	Nhật	07/12/2007	TC13A	001269	834	3.80	01
622	1301010839	Doãn Yên	Nhi	30/05/2007	TC13A	001270	723	4.80	01
623	1301011941	Võ Thị Hồng	Phúc	03/04/2007	TC13A	001271	610	4.40	01
624	1301012038	Nguyễn Văn	Quang	26/01/2007	TC13A	001272	549	6.40	01
625	1301010856	Đặng Thúy	Quỳnh	01/02/2007	TC13A	001273	451	5.20	01
626	1301010870	Nguyễn Phúc	Thanh	27/06/2007	TC13A	001274	387	4.60	01
627	1301010874	Chu Thanh	Thào	29/06/2007	TC13A	001275	208	6.20	01
628	1301010883	Quách Thị	Thào	27/08/2007	TC13A	001276	195	6.40	01
629	1301010885	Vũ Thị Thu	Thào	06/04/2006	TC13A	001277	834	1.60	01
630	1301011951	Bùi Anh	Thư	06/10/2007	TC13A	001278	723	5.40	01
631	1301010894	Trần Nguyễn Hồng	Thương	28/01/2007	TC13A	001279	610	4.60	01
632	1301010895	Nguyễn Diệu	Thúy	14/03/2007	TC13A	001280	549	6.00	01
633	1301011956	Đặng Thị Thuỳ	Trâm	12/04/2007	TC13A	001281	451	6.00	01
634	1301010899	Đặng Quỳnh	Trang	30/08/2007	TC13A	001282	387	3.40	01
635	1301010902	Nguyễn Thùy	Trang	13/01/2007	TC13A	001283	208	6.80	01
636	1301011987	Phạm Thị Huyền	Trang	18/08/2007	TC13A	001284	195	5.60	01
637	1301012039	Trịnh Đức	Trong	20/11/2007	TC13A	001285	834	5.00	01
638	1301011637	Vũ Hoàng	Trung	22/08/2007	TC13A	001286	723	5.60	01
639	1301010913	Nguyễn Trọng	Tú	25/08/2004	TC13A	001287	610	3.40	01
640	1301012032	Nguyễn Thị	Tuyết	23/09/2007	TC13A	001288	549	4.60	01
641	1301010921	Đoàn Quốc	Việt	25/12/2007	TC13A	001289	451	4.80	01
642	1301010926	Lăng Hải	Vy	22/09/2007	TC13A	001290	387	7.20	01
643	1301010928	Nguyễn Thị	Xuân	18/12/2007	TC13A	001291	208	6.00	01
644	1301021066	Đào Thị Lan	Hương	3/12/2007	KD13C	000514	195	6.40	11
645	1301021636	Vũ Quang Thu	Trang	9/2/2006	KD13C	000554	834	6.40	11
646	1301021226	Đặng Diễm	Quỳnh	27/2/2007	KD13D	000477	723	5.20	12
647	1301020966	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	3/9/2007	KD13C	000473	610	5.40	11

Tổng số bài:

Cán bộ chấm 1


Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày tháng 5 năm 2026

Cán bộ chấm 2


Nguyễn Thị Thu Hương

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHOÁ K13
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1301030202	Nguyễn Quý	Dương	05/06/2007	QT13C	000859	195	4.60	06
2	1301031762	Lê Thị Hương	Giang	04/11/2007	QT13C	000860	834	3.20	06
3	1301030216	Trịnh Thị Quỳnh	Giang	07/06/2007	QT13C	000861	723	6.40	06
4	1301030222	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/08/2007	QT13C	000862	610	6.20	06
5	1301031766	Nguyễn Thị	Hạ	13/03/2007	QT13C	000863	549	6.40	06
6	1301030234	Trịnh Thị	Hằng	16/07/2005	QT13C	000864	451	7.60	06
7	1301030239	Đỗ Thị Thu	Hiền	10/12/2007	QT13C	000865	387	3.40	06
8	1301030251	Chu Thị	Hoa	27/11/2007	QT13C	000866	208	2.40	06
9	1301030254	Lương Thu	Hoài	21/03/2007	QT13C	000867			06
10	1301031774	Nguyễn Huy	Hoàng	21/08/2007	QT13C	000868	834	5.40	06
11	1301030257	Thái Việt	Hoàng	28/04/2007	QT13C	000869	723	6.60	06
12	1301030274	Chu Thị	Hường	24/06/2007	QT13C	000870	610	6.40	06
13	1301030281	Nguyễn Khánh	Huy	11/07/2007	QT13C	000871	549	4.80	06
14	1301031783	Mai Ngọc	Khánh	04/01/2003	QT13C	000872	451	5.60	06
15	1301030296	Trần Đình	Khoa	22/11/2007	QT13C	000873	387	5.00	06
16	1301030301	Nguyễn Duy	Kiên	19/05/2007	QT13C	000874	208	5.80	06
17	1301030308	Vũ Xuân	Lâm	20/02/2007	QT13C	000875			06
18	1301030312	Cao Phương	Linh	15/07/2007	QT13C	000876			06
19	1301030317	Đỗ Thị Khánh	Linh	28/01/2007	QT13C	000877	195	4.80	06
20	1301030329	Nguyễn Hoàng	Linh	25/04/2007	QT13C	000878	834	5.40	06
21	1301031793	Nguyễn Thị Trang	Linh	10/07/2007	QT13C	000879	195	3.40	06
22	1301030347	Lê Trọng	Long	11/12/2007	QT13C	000880	723	6.20	06
23	1301030350	Trịnh Việt	Long	19/05/2007	QT13C	000881			06
24	1301030359	Phan Thị Cẩm	Ly	10/08/2007	QT13C	000882	610	6.00	06
25	1301031566	Đỗ Hải Tuấn	Minh	28/11/2007	QT13C	000883	549	5.80	06
26	1301030373	Nguyễn Quang	Minh	05/12/2007	QT13C	000884	451	4.80	06
27	1301031806	Vũ Đức	Minh	02/11/2007	QT13C	000885	387	5.80	06
28	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/8/2004	TC10A	001293	723	4.20	9
29	1001020199	Nguyễn Chiêu	Minh	8/7/2004	KD10D	001294			16

Tổng số bài: 24

Hưng Yên, Ngày 20 tháng 5 năm 2026

Cán bộ chấm 1

Nguyễn Thị Bích Hương

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Thu Hương